

Bản án số: 176/2024/DS-ST

Ngày 27 - 6 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Ấp Nh, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Võ Văn M, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Huỳnh Kim T trình bày: Do có mối quan hệ ruột thịt nên ngày 27/3/2021 bà có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M vay 50.000.000 đồng, 05 ngày sau tiếp tục hỏi vay thêm 05 chỉ vàng 24k, lãi suất 3.500.000 đồng/tháng, chị L, anh M hứa vài tháng sẽ trả. Khi vay tiền, vàng thì chị L, anh M có thể chấp cho bà một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do chị L, anh M đứng tên để đảm bảo.

Tuy nhiên, vợ chồng chị L, anh M chỉ trả được cho bà vài tháng lãi thì không trả vốn, lãi, dù bà nhiều lần yêu cầu. Nay bà yêu cầu chị L, anh M trả 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, không tính lãi, bà đồng ý trả lại cho chị L, anh M Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M nhưng chị L, anh M không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T, không tham gia hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc chị L, anh M có nghĩa vụ trả cho bà T 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k. Buộc bà T có nghĩa vụ trả lại cho chị L, anh M Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim T, thấy rằng: Chị L, anh M đã nhận được Thông báo của Tòa án về nội dung bà T khởi kiện, cũng như đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và tài liệu chứng cứ bà T cung cấp nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do chị L, anh M không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T nên khẳng định việc chị L, anh M có nợ bà T số tiền 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k, nhưng sau đó không trả là có thật. Việc chị L, anh M không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T nên buộc chị L, anh M có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền, vàng trên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Khi mượn tiền, vàng chị L, anh M có thể chấp cho bà T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo, nên khi buộc chị L, anh M trả tiền, vàng cho bà T thì bà T có nghĩa vụ trả lại cho chị L, anh M Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là hợp lý.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên chị L, anh M phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim T. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Kim T 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và 05 (năm) chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng chị L, anh M phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Buộc bà Huỳnh Kim T có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M bản gốc 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản và tài sản gắn liền với đất số CD 886610 thửa 106 tờ bản đồ số 11 diện tích 101,4m² và thửa 95 tờ bản đồ số 16 diện tích 19,6m² tọa lạc phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp cho chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M vào ngày 22/6/2016.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Cẩm L và anh Võ Văn M phải chịu là 4.352.500 đồng (bốn triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L, anh M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

